CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 04THÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						***289 681***	***89 052***	***200 629***			
I		**CẢNG CHÍNH**						**110 717**	**32 784**	**77 933**			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						***54 600***	***32 784***	***21 816***			
1		COALIMEX	29/05	939/05	31/05	BN 1309	CỤC XÔ 1C	1 000	996	4	03/06	TD	THAY TBGT SỐ 618/3 NGÀY 09/04/2025
2		DK HÀ TỊNH	02/06	957/05	17/06	VIỆT THUẬN 235	CÁM 5A.10	22 750	22 744	6	03/06		
3		KDT MIỀN BẮC	03/06	962/06	18/06	THÀNH PHÁT 89	CÁM 5A.1	4 500	4 495	5	03/06	PTCB	
4		CP THẮNG CƯỜNG	03/06	963/06	18/06	HN 2089	CỤC 4A.1	1 250	1 236	15	03/06	TD	
5		ĐẠM HÀ BẮC	01/06	949/06	1606	TĐ 19-3	CÁM 4A.1	2 300	2 271	29	03/06		
6		CP DK HÀ TĨNH	02/06	959/06	17/06	QUANG VINH 188	CÁM 5A.10	22 800	1 042	21 758	DỞ		
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						***56 117***		***56 117***			
1		KDT BẮC THÁI	29/04	572/04	30/04	HD 2095	CÁM 1	1 988		1 988		TD	GIA HẠN L1
2		KDT BẮC THÁI	29/04	573/04	30/04	BN 2022	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
3		KDT BẮC THÁI	29/04	574/03	30/04	BN 1958	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
4		CROMIT THANH HOÁ	30/04	614/04	29/04	BN 2565	BÙN 3A	1 958		1 958		TD	GIA HẠN L1
5		CROMIT THANH HOÁ	30/04	615/04	29/04	BN 2395	BÙN 3B	1 969		1 969		TD	GIA HẠN L1
6		XD CN MỎ	30/05	631/04	31/05	BN 2519	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		XD CN MỎ	30/05	730/04	31/05	BN 2276	CÁM 4B.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		XD CN MỎ	30/05	751/04	31/05	BN 0679	CÁM 4B.1	1 200		1 200		TD	GIA HẠN L1
9		KDT BẮC THÁI	30/05	760/04	31/05	BN 1818	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
10		KDT BẮC THÁI	30/05	761/04	31/05	NB 8011	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
11		KDT BẮC THÁI	30/05	762/04	31/05	BN 1363	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
12		CROMIT THANH HOÁ	30/05	786/04	31/05	HD 2558	CỤC XÔ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L1
13		CROMIT THANH HOÁ	31/05	796/04	31/05	HD 2266	CÁM 4B.1	1 980		1 980		TD	
14		CP VTT VINACOMIN	02/05	808/05	16/05	BN 0988	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	
15		XD CN MỎ	04/05	815/05	19/05	BN 1459	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
16		DVVT QUẢNG NINH	05/05	816/05	20/05	BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
17		CP HÀNG HẢI VN	12/05	818-B/05	20/05	BN 2616	BÙN 3B	1 700		1 700		TD	THAY TBGT SỐ 818/05 NGÀY 05/05/2025
18		ĐT TMDV VINACOMIN	03/06	832-B/05	18/06	BN 2122	CÁM 4B.1	2 000		2 000		TD	THAY TBGT SỐ 832/05 NGÀY 06/05/2025
19		THAN SÔNG HỒNG	02/06	834/05	17/06	BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
20		DVVT QUẢNG NINH	07/05	841/05	22/05	BN 2228	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
21		CROMIT THANH HOÁ	08/05	843/05	14/05	NĐ 2926	BÙN 3B	1 408		1 408		TD	
22		KDT NINH BÌNH	14/05	878/05	31/05	BN 8519	CÁM 4A.1	3 005		3 005			
23		THAN UÔNG BÍ	14/05	880/05	31/05	BN 1886	BÙN 3B	900		900		TD	THAY TBGT SỐ 860/05 NGÀY 11/05/2025

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 04THÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
24		KDT CẦU ĐUỐNG	15/05	884/05	31/05	BN 2056	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
25		KDT BẮC THÁI	03/06	885/05	18/06	BN 1368	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
26		KDT BẮC THÁI	18/05	892/05	31/05	BN 0746	CÁM 1	750		750		TD	THAY TBRT SỐ 572/03 NGÀY 29/04/2025
27		V-TRACO	21/05	914-B/05	31/05	BN 0979	CÁM 4B.1	1 000		1 000		TD	Thay TBGT số 914/05 ngày 21/05/2025
28		KDT BẮC THÁI	28/05	932/05	31/05	HD 1818	CÁM 1	1 981		1 981		TD	
29		KDT BẮC THÁI	28/05	933/05	31/05	BN 1158	CÁM 2A.1	1 250		1 250		TD	
30		KDT BẮC THÁI	28/05	934/05	31/05	BN 2033	CÁM 4A.1	1 250		1 250		TD	
31		VTT VINACOMIN	28/05	937/05	31/05	BN 1468	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
32		CROMIT THANH HOÁ	29/05	943/05	31/05	HD 2095	CỤC XÔ 1C	1 988		1 988		TD	
33		CROMIT THANH HOÁ	29/05	944/05	31/05	NB 8927	CÁM 4B.1	3 020		3 020		TD	
34		V-TRACO	03/06	945/05	18/06	BN 2388	CỤC XÔ 1C	1 450		1 450		TD	
35		KDT CẦU ĐUỐNG	31/05	947/05	31/05	BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
36		KDT HÀ NỘI	31/05	948/05	31/05	BN 1386	CÁM 4B.1	1 000		1 000		TD	
37		ĐT TMDV VINACOMIN	02/06	953/05	17/06	BN 1826	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	
38		CP VTT VINACOMIN	02/06	954/05	17/06	BN 1336	CỤC XÔ 1C	1 020		1 020		TD	
39		DVVT QUẢNG NINH	02/06	955/05	17/06	BN 1879	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000			
40		DVVT QUẢNG NINH	02/06	956/05	17/06	BN 1997	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000			
41		CP VTT VINACOMIN	02/06	961/06	17/06	BN 2022	CỤC XÔ 1C	1 020		1 020			
	Tàu chuyển tải							**94 900**	**43 512**	**51 388**			
	Tàu đang làm hàng							***49 150***	***43 512***	***5 638***			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	24/05	920/05		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 5B.14	20 300	20 225	75	03/06		KDTCP:10.421,57 - TTHG:9.803,65
2		ĐIỆN VĨNH TÂN	26/05	925/05		HẢI NAM 39	CÁM 6A.10	28 850	23 287	5 563	'DỞ		KDT CP:8.000 - CLM:10.000 - KVCP:
	Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)							***45 750***		***45 750***			
1		CP DK HÀ TĨNH	02/06	957/05	17/06	VIỆT THUẬN 235	CÁM 5A.10	22 750		22 750			TTCO:22.750
2		ĐIỆN VĨNH TÂN	02/06	960/05		TRƯỜNG NGUYÊN STAR	CÁM 6A.10	23 000		23 000			
II	**KHO G9-HÓA CHẤT**							**63 909**	**5 442**	**58 467**			
	Tàu đã làm hàng							***5 506***	***5 442***	***64***			
1		CP HÀNG HẢI VN	02/6	69	15/6	BN - 1386	CỤC 1B	1 166	1 137	29	03/6	TD	
2		CP ĐTTM&DV	01/6	1 553	14/6	HD - 2298	CÁM 8A	1 860	1 841	19	03/6	TD	
3		CẦU ĐUỐNG	03/6	1 558	17/6	BN - 2203	CÁM 8A	1 480	1 477	3	03/6	TD	
4		CP VT&KD THAN	03/6	124	16/6	BN - 2056	CÁM 8A	1 000	987	13	03/6	TD	
	Tàu đã làm lệnh							***58 403***		***58 403***			
1		CP DVVT QNINH	21/5	1 042	31/5	BN - 2339	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 04THÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		CP ĐTTM&DV	21/5	1 051	31/5	BN - 1959	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
3		HÀ NỘI	22/5	1 120	31/5	BN - 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
4		COALIMEX	23/5	1 152	31/5	BN - 1826	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
5		COALIMEX	23/5	1 166	31/5	HD - 2099	CÁM 8A	1 979		1 979		TD	
6		SÔNG HỒNG	25/5	1 221	31/5	BN - 2112	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
7		CP HÀNG HẢI VN	26/5	1 302	31/5	BN - 1309	CÁM 8A	904		904		TD	
8		CẦU ĐUỐNG	03/6	1385/5	17/6	BN - 1758	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
9		CP DVVT QNINH	28/5	1 406	31/5	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
10		CP ĐTTM&DV	28/5	1 407	31/5	BN - 1865	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
11		HÀ BẮC	29/5	1 434	31/5	BN - 2089	CÁM 5B.1	1 940		1 940		PT CB	
12		CP ĐTTM&DV	29/5	1 435	31/5	BN - 1959	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
13		ĐIỆN PHÁ LẠI	29/5	1 436	31/5	TĐ 01 CHN	CÁM 5B.14	2 380		2 380			
14		COALIMEX	29/5	1 455	31/5	HOÀNG ANH 36	CÁM 7A	3 000		3 000		PT CB	
15		CP ĐTTM&DV	29/5	1 456	31/5	THÀNH AN 45	CỤC 1B	930		930		TD	
16		CP ĐTTM&DV	29/5	1 456	31/5	THÀNH AN 45	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
17		CP VT&KD THAN	29/5	1 457	31/5	BN - 1866	CÁM 8A	1 480		1 480		TD	
18		CP VT&KD THAN	29/5	1 458	31/5	BN - 2388	CÁM 8A	1 520		1 520		TD	
19		CP HÀNG HẢI VN	29/5	1 471	31/5	BN - 2287	CỤC 1B	834		834		TD	
20		COALIMEX	29/5	1 474	31/5	BN - 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
21		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠN	29/5	1 480	31/5	BN - 2005	CÁM 8A	1 540		1 540		TD	
22		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠN	29/5	1 481	31/5	BN - 1296	CÁM 8A	1 250		1 250		TD	
23		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠN	29/5	1 482	31/5	HD - 2214	CÁM 8A	1 595		1 595		TD	
24		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠN	29/5	1 483	31/5	BN - 2339	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	
25		COALIMEX	30/5	1 519	31/5	BN - 1459	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
26		COALIMEX	01/6	1 539	14/6	BN - 1835	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
27		HÀ NỘI	31/5	1 552	31/5	BN - 2022	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
28		CP ĐTTM&DV	31/5	1 554	31/5	BN - 1962	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
29		CẦU ĐUỐNG	31/5	1 557	31/5	BN - 1789	CÁM 8A	1 500		1 500		TD	
30		CP ĐTTM&DV	31/5	1 565	31/5	BN - 1936	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
31		CROMIT THANH HOÁ	31/5	1 565	31/5	NB - 8881	CÁM 8A	780		780		TD	
32		SX TM THAN UÔNG BÍ	31/5	1 572	31/5	BN - 1997	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
33		CẦU ĐUỐNG	01/6	22	14/6	BN - 2269	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
34		CP HÀNG HẢI VN	02/6	69	15/6	BN - 1386	CỤC 1B	1 166		1 166		TD	
35		COALIMEX	02/6	80	15/6	THANH BÌNH 05	CÁM 7A	3 000		3 000		PT CB	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 04THÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
36		CP DVVT QNINH	02/6	87	15/6	BN - 2646	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
37		CP ĐTTM&DV	03/6	111	16/6	BN - 2006	CÁM 8A	1 048		1 048		TD	
38		CP DVVT QNINH	03/6	112	16/6	BN - 2556	CÁM 8A	1 650		1 650		TD	
39		CP ĐTTM&DV	03/6	125	16/6	BN - 2335	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
40		COALIMEX	03/6	137	16/6	HD - 2299	CÁM 8A	1 976		1 976		PT CB	
41		MIỀN BẮC	03/6	138	16/6	BN - 2728	CÁM 7B	2 585		2 585		PT CB	
42		SÔNG HỒNG	03/6	141	16/6	HN - 1645	CÁM 8A	996		996		TD	
43		CẦU ĐUỐNG	03/6	154	16/6	BN - 1468	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
III	**KHO BẢO NGUYÊN**							**3 506**	**1 710**	**1 796**			
	Tàu đã làm hàng							***1 716***	***1 710***	***6***			
1		ĐIỆN PHÁ LẠI		34/6	14/06	QN 4113	CÁM 5B.13	1 716	1 710	6	3/6		
	Tàu đã làm lệnh							***1 790***		***1 790***			
1		ĐIỆN PHÁ LẠI		35/6	14/06	QN 5634	CÁM 5B.14	1 790		1 790			
IV	**KHO CẢNG KM6**							**16 649**	**5 604**	**11 045**			
	Tàu đã làm hàng							***6 570***	***5 604***	***966***			
1		KHO VẬN ĐÁ BẠC	03/6	90	17/6	CỬA ÔNG 19	Cám 6a.1	2 100	2 089	11	03/6		
2		KDT MIỀN BẮC	03/6	100	17/6	TB 1619	Cám 5b.1	2 600	2 588	12	03/6	CBPT	
3		KDT MIỀN BẮC	03/6	99	17/6	NB 6473	Cám 6b.1	1 870	927	943	DỞ	CBPT	
	Tàu đã làm lệnh							***10 079***		***10 079***			
1		VTT VINACOMIN	02/6	66	15/6	BN 0719	Don 8a	1 020		1 020		TD	
2		DV VT QUẢNG NINH	02/6	79	15/6	BN 2115	Bùn 3c	1 500		1 500		TD	
3		THAN MIỀN NAM	02/6	81	15/6	TRUNG HIẾU 68	Cục 4a.2	1 400		1 400			
4							Cám 5a.1	1 750		1 750			
5		KDT MIỀN BẮC	03/6	98	17/6	NB 6039	Cám 6b.1	1 729		1 729		CBPT	
6		KDT MIỀN BẮC	03/6	139	17/6	BN 1988	Cám 6b.1	1 410		1 410		CBPT	
7		KDT MIỀN BẮC	03/6	140	17/6	BN 1959	Cám 6a.1	1 270		1 270		CBPT	
V	**TÀU XUẤT KHẨU**												
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh												
VI	**TÀU NHẬP KHẨU**			***ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH***									
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh												

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 04THÁNG 06 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	